TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 465/2025/DS-ST
Ngày: 04/09/2025
V/v *tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Vi Tường Thụy;
2/ Ông Lê Trọng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 09 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 04 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng VNTV.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường D, Thành phố H (địa chỉ trước đây: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận D, Thành phố H).

Địa chỉ liên lạc: Tầng 3, VP Bank 2B Quang Trung, phường Hạnh Thông, Thành phố H (địa chỉ trước đây: Tầng 3, VP Bank 2B Quang Trung, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố H).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Mai Phú Sang.

Địa chỉ thường trú: Tầng 7, Tòa nhà City House, số 485B Nguyễn Đình Chiểu, phường B, Thành phố H (địa chỉ trước đây: Tầng 7, Tòa nhà City House, số 485B Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố H).

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn M, sinh năm 1996.

Địa chỉ thường trú: 034 Lô B, chung cư Ấn Quang, phường Vườn Lài, Thành phố H (địa chỉ trước đây: 034 Lô B, chung cư Ấn Quang, Phường 9, Quận 10, Thành phố H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và bản tự khai của nguyên đơn trình bày:

Ông Ngô Văn M vay của VNTV – Chi nhánh Thành phố H theo các Hợp đồng tín dụng như sau: Hợp đồng cho vay số LN2408293615487 ký ngày 04/9/2024 với nội dung như sau:

Số tiền cho vay: 2.243.500.000 đồng;

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô;

Thời hạn cho vay: 48 tháng;

Lãi suất cho vay trong thời hạn tại thời điểm giải ngân: 7.1%/năm. Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: BMW, số loại: X4 XDRIVE20i, số khung: WBA11DT0309R07791, số máy: 13276961B48B20A, BKS số: 51L-320.72, thuộc quyền sở hữu của ông NgôVăn Minh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngô Văn M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần mời khách hàng làm việc, tạo điều kiện về thời gian và đề nghị thanh toán nợ vay nhưng phía khách hàng vẫn không trả nợ vay cho Ngân hàng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 04/9/2025 theo hợp đồng cho vay số LN2408293615487 ký ngày 04/9/2024, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 2.150.019.958 đồng;

Nợ lãi: 167.698.081 đồng;

Tổng cộng: 2.317.718.039 đồng.

Yêu cầu bị trả tiền lãi từ ngày 05/9/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì VNTV yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: BMW, số loại: X4 XDRIVE201, BKS số: 51L-320.72, số khung: WBA11DT0309R07791, số máy: 13276961B48B20A thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Văn M.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn trình bày: Ông xác nhận có ký hợp đồng vay số LN2408293615487 ngày 04/9/2024 và hợp đồng thế chấp số LN2408293615487 ngày 04/9/2024 với Ngân hàng VNTV vay số tiền 2.243.500.000 đồng để mua xe ô tô nhãn hiệu: BMW, biển số: 51L-320.72, ông đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do ông đang tạm giam nên không có tiền để trả nợ cho ngân hàng và đồng ý phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nêu trên để trả nợ cho ngân hàng.

Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay là đã tuân thủ đúng, đầy đủ quy định pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LN2408293615487 ký ngày 04/9/2024 có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa tổ chức tín dụng với khách hàng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường Vườn Lài (địa chỉ trước đây Phường 09, Quận 10) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét theo Hợp đồng cho vay số LN2408293615487 ký ngày 04/9/2024, ký giữa ông M với Ngân hàng VNTV có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, hai bên ký kết tự nguyện vì vậy Hợp đồng cho vay số LN2408293615487 hợp pháp.

-Căn cứ Hợp đồng cho vay số LN2408293615487 ký ngày 04/9/2024 hai bên ký kết quy định về trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản tiền đã vay và các khoản phí, lãi và các chi phí phát sinh nếu không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng.

- Xét Hợp đồng cho vay số LN2408293615487 ký ngày 04/9/2024 và bản kê tính số tiền nợ gốc, lãi đến ngày 04/09/2025 do Ngân hàng cung cấp; từ sau ngày 16/12/2024 đến nay ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng do đó có cơ sở xác định ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ của Ngân hàng tính đến ngày 04/9/2025 số tiền là 2.317.718.039 đồng (trong đó nợ gốc: 2.150.019.958 đồng và nợ lãi: 167.698.081đồng) theo như lời của ngân hàng trình bày là có cơ sở.

-Căn cứ lời khai của bị đơn trình bày: "Tôi xác nhận có ký hợp đồng vay số LN2408293615487 ngày 04/9/2024 và hợp đồng thế chấp số LN2408293615487 ngày 04/9/2024 với Ngân hàng VNTV vay số tiền 2.243.500.000 đồng để mua xe ô tô nhãn hiệu: BMW, biển số: 51L-320.72, tôi đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do tôi đang tạm giam nên không có tiền để trả nợ cho ngân hàng và đồng ý phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nêu trên để trả nợ cho ngân hàng";

-Xét thấy, ông M không thanh toán số tiền gốc, lãi đã vay là vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký kết và các bên không có thỏa thuận khác, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định về phương thức trả nợ tại khoản 1, 6,7, 8 Điều 1 của hợp đồng tín dụng số LN2408293615487 ký ngày 04/9/2024 và quy định về xử lý nợ tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tổng số tiền tính đến ngày 04/9/2025 là 2.317.718.039 đồng trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xét thấy để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông M đã ký với Ngân hàng VNTV hợp đồng thế chấp số LN2408293615487 ký ngày 04/9/2024 thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu: BMW, biển số: 51L-320.72; đã đăng ký tài sản bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố H theo số đăng ký 1552439252 ngày 06/9/2024, hợp đồng thế chấp có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, hai bên ký kết tự nguyện vì vậy Hợp đồng thế chấp số LN2408293615487 ký ngày 04/9/2024 hợp pháp.

Nay ông M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng nên ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là phù hợp với Điều 8 của hợp đồng thế chấp số LN2408293615487 ký ngày 04/9/2024 nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những chứng cứ nêu trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 và khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

-Căn cứ Điều 1, Điều 5 và Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VNTV.

-Buộc ông Ngô Văn M phải trả cho Ngân hàng VNTV tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/9/2025 là 2.317.718.039 đồng (hai tỷ, ba trăm mười bảy triệu, bảy trăm mười tám nghìn, không trăm ba mươi chín đồng) trong đó:

Nợ gốc: 2.150.019.958 đồng;

Nợ lãi: 167.698.081 đồng;

Trả một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

-Buộc ông Ngô Văn M phải trả tiền lãi tính từ ngày 05/9/2025 cho đến khi ông Ngô Văn M trả hết nợ theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng LN2408293615487 ký ngày 04/9/2024 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 04/9/2024 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam VNTV với ông Ngô Văn M.

-Sau khi ông Ngô Văn M thanh toán hết số nợ nêu trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam VNTV có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm đã thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiện BMW, số loại: X4 XDRIVE20I, số khung: WBA11DT0309R07791, số máy: 13276961B48B20A, biển số: 51L-320.72, thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Văn M theo số đăng ký 1552439252 ngày 06/9/2024 đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố H cho ông Ngô Văn M theo quy định pháp luật.

-Trường hợp ông M không thanh toán số tiền nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam VNTV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiện BMW, số loại:X4XDRIVE20I, số khung:WBA11DT0309R07791, số máy: 13276961B48B20A, BKS số: 51L-320.72 để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn M phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 78.354.361 đồng (Bảy mươi tám triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng, ba trăm sáu mươi mốt đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.971.569 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm bảy mốt nghìn, năm trăm sáu mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số 0075584 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10 (nay là Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 4, Thành phố H.

3. Về thời hạn kháng cáo: Ngân hàng VNTV và ông Ngô Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV4;
- Phòng THADS KV4;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thị Minh Tú